

**ĐẠI THÁNH HOAN HỖ SONG THÂN
ĐẠI TỰ TẠI THIÊN TỶ NA DẠ CA VƯƠNG
QUY Y NIỆM TỤNG CÚNG DƯỜNG PHÁP**

Hán dịch: Tam Tạng Sa Môn THIÊN VÔ ÚY
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Sưu tập Phạn Chú: HUYỀN THANH

Đại Thánh Tự Tại Thiên tức là Ma Hê Thủ La Đại Tự Tại Thiên Vương (Maheśvara Devarāja), vợ là **Ô Ma nữ** (Uma) sinh ra ba ngàn người con. Bên trái 1500 con, người con thứ nhất là **Tỳ Na Dạ Ca Vương** (Vināyaka-rāja) hay làm việc ác, thống lãnh 10 vạn 7 ngàn các Tỳ Na Dạ Ca. Bên phải có 1500 con, người con thứ nhất là **Phiến Na Dạ Ca Trì Thiện Thiên** hay làm các việc lợi ích tốt lành, thống lãnh 17 vạn các Phúc Kỳ Thiện Trì. **Phiến Na Dạ Ca Vương** là Quan Âm Hóa Thân vì muốn điều hòa Tỳ Na Dạ Ca Vương nên cùng sanh ra làm anh em, vợ chồng, lại hiện ra Tướng hai thân ôm nhau. Bồ Nhãn Duyên đầy đủ ở trong Kinh **Đại Minh Chú Tặc** có nói rõ .

Lại nói sơ lược thứ lớp Pháp Cúng Dường Niệm Tụng. Nếu như không biết được Pháp này thì ở trong các Pháp khác khó được thành tựu, bị nhiều chướng ngại. Do đó phải tu Pháp này trước.

Nếu có Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân muốn cúng dường vị Trời này cầu các việc Phước Lợi thì nên lấy cây có mùi thơm tạc khắc hình tượng, thân khoác áo ngoài (Thiên Y) hai thân vợ chồng đứng ôm nhau. Thân dài 5 tấc, đầu voi thân người, có các dây quần áo, mũi của người chồng đưa xuống, mũi của người vợ đưa lên. Tạc Tượng xong không được trả giá (đòi bao nhiêu đưa bấy nhiêu) rồi để Tượng trong Phòng Thất riêng thờ cúng, không được để ở chỗ thờ Phật.

ĐẠI THÂN CHÚ :

“Nam mô tỳ dữu ca xá, ha thất đê mộ ca sa. Đát điệt tha : Úm, đà duệ ha, đà duệ ha, tỳ na dữu ha, tỳ na dữu ha, đà la dữu ha, phá rị đà ra dữu ha, thương ca yết thất đê, thương ca yết thất đê, phiến đê ca la, sa bà ha”

*)NAMO VINĀYAKASYA _ HASTI MUKHASYA

TADYATHĀ: NĀYAKA NĀYAKA _ VINĀYAKA VINĀYAKA _ TRAYKA
DHR-TRAYAKA, ŚAMKHA-HASTI, ŚAMKHA-KA-CITA, ŚĀNTI-KARA
SVĀHĀ

Đại Thân Chú dùng cầu Túc Tai, Kính Ái (tiêu các tai nạn, mọi người thương kính)

TÂM TRUNG CHÚ:

“Úm, chỉ lị, ngược”

*)OM _ GIRI GAḤ

(Bản khác ghi là : OM _ HRĪḤ GAḤ)

Chú này dùng cầu các việc tăng trưởng Phước Đức.

TÂM TRUNG TÂM CHÚ:

“Úm, ngược ngược, hồng, phần tra”

*)OM _ GAḤ GAḤ HŪM PHAT

Chú này dùng điều phục, hàng phục các ác

Thân Chú Ân: Hai tay ngón út, ngón vô danh xoa nhau bên trong, 2 ngón giữa, 2 ngón trở thẳng giao nhau, 2 ngón cái đứng thẳng. Đây là **Căn Bản Ân**. Dùng Ân này ấn tim, trán, cổ họng, đánh thành Pháp Hộ Thân

Tâm Trung Chú Ân: Tay phải: ngón út, ngón vô danh nắm lại. Ngón giữa, ngón trở chồng lên để ngang thẳng. Ngón cái thẳng tức là phân nửa Ấn Đại Thân lúc trước vậy. Dùng Ân này hộ tịnh các món cúng dường và xối dầu.

Tâm Trung Tâm Chú Ân: Hai tay Kim Cương Phục để ngang nơi trán, tụng Chú ném về phía ác nhân, giặc cướp, oan gia ... tức bị điều phục

Đàn Pháp thứ nhất: Làm một cái Đàn tròn 2 khuỷu, dùng Cù Ma Di (phân bò) trộn đất vàng sạch làm thành bùn mà tô đắp. Dâng cúng các thứ như là : Nước Ứ Già, hương xoa, Thời Hoa (hoa theo từng mùa), hương đốt (An Tắt, Huân Lục), La Bặc (củ cải), bơ, mật ngon sạch, trái cây theo từng mùa, sữa, mè, các loại ngon ngọt... đều đủ 2 phần để 2 bên Đàn. Dùng đồ bằng đồng sạch đựng một thặng dầu mè. Tụng Đại Thân Chú hộ tịnh 108 biến, sau đó múc dầu tắm gội thân tượng.

Chú Thủy Chú:

“Úm, a na bà chiết li, bà lệ na ha”

Pháp Niệm Tụng Cúng Dường Thứ Hai :

Phật Mẫu Tâm Ân: Hai tay xoa nhau bên trong để nơi sống mũi, 2 ngón cái thẳng dựa 2 ngón trở. Chú rằng:

“Úm, thời na nhĩ da, sa ha”

***)OM_ JINA-JIK SVĀHĀ**

Liên Hoa Mẫu Tâm Ân: Như Phật Mẫu Ân ở trên, chỉ mở ngón trở phải qua lại. Chú rằng:

“Úm, a rô li ca, sa ha”

***)OM_ AROLIK SVĀHĀ**

Kim Cang Mẫu Tâm Ân: Như Phật Mẫu Ân, chỉ mở ngón trở trái đưa qua lại. Chú rằng:

“Úm, bạt chiết la, địa li ca, sa ha”

***)OM_ VAJRA-DHRK SVĀHĀ**

Bị Giáp Ân: Tay trái nắm lại thành Quyền để ở eo, tay phải cũng nắm thành Quyền ấn 5 chỗ là: Trán, 2 bên lông mày, tim, cổ họng. Chú rằng:

“Úm, bộ, nhập phục la, hồng”

***)OM_ BHUḤ JVALA HŪḤ**

Tiếp **Tĩnh Hộ Hương Thủy Ân**. Dùng Bạt Chiết La Ấn Chú. Chú là:

“Úm, chỉ rị chỉ rị, bạt chiết la, hồng, phẩn tra” (7 lần)

***)OM_ KILI KILI VAJRA HŪḤ PHAT**

Lại dùng Tâm Ân hộ tịnh các món cúng dường ở trong Đàn. Tụng Đại Thân Chú 3 lần.

Ở trước Tượng cúi đầu Sám Hối, Tỳ Hỷ, Khuyến Thỉnh

Lại quán tưởng Thánh Tôn Đại Tự Tại Thiên tức là Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Như Lai, vì muốn làm lợi ích cho các chúng sanh vô phước nên quyền hóa thị hiện ra Tượng này. Quán tưởng như vậy rồi Quy Y cúng dường tức được vô lượng Phước.

Lại kết **Địa Giới Ấn**: Dùng Căn Bản Ấn chạm vào mặt đất, tụng Tâm Trung Chú 3 lần

Lại kết Giới 4 phương. Dùng Ấn trên tùy theo Tâm xa gần, 4 phương 8 hướng kết thành Giới.

Lại dùng Ấn ấn đất sạch hộ tịnh 7 chỗ (không thấy nói chỗ nào)

Kết **Tổng Xa Lộ Ấn**: Hai tay xoa nhau bên trong, mở lòng bàn tay, 2 ngón trỏ thẳng đầu dựa nhau, 2 ngón cái bắt đầu 2 ngón giữa. Chú rằng:

“Úm, đồ rô đồ rô, hồng”

*)OM_ TURU TURU HŪM

Kết **Triệu Thỉnh Ấn**: Như Căn Bản Ấn, dùng ngón cái đưa qua lại. Chú rằng:

“Úm, bà ca la chủ na ni bà đa da”

*)OM_ PĀKALA-CODĀ DEVATYA”

Lại kết **Tứ Diệp Tọa Ấn**: Chắp 2 tay lại, 2 ngón trỏ thẳng, 2 ngón vô danh, 2 ngón út dựa nhau. 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh dựa thẳng mở ra. Tụng **Tâm Trung Chú** tưởng Thánh Giả lại ngồi nơi Tòa.

Lại kết **Không Giới Ấn**: Như trên xoay trên không 3 vòng

Lại kết **Hỏa Diệm Ấn**: Tay trái che kín nơi lưng tay phải, 2 ngón cái thẳng cách nhau 2 tấc. Chú rằng:

“Úm, A tam ma na chỉ ni, hồng”

*)OM_ ASAMĀMGNI HŪM

Lại Tịnh Tâm làm Pháp Cúng Dường. Hai tay Kim Cang Hợp Chưởng. Chú rằng:

“Úm, ác, sa ha”

*)OM_ AḤ SVĀHĀ

Lại đem Tôn Tượng bỏ vào trong chén dầu, dâng nước thơm Ứ Già, trước sau lần lượt đều kết các Ấn đưa lên đánh lễ cúng dường. Hai tay nắm thành Quyền để nơi đờ cúng dường, dùng Tâm chân thành dâng cúng. Ứ Già Chú:

“Úm, hồng, nỏ lệ nương da dạ, sa ha”

*)OM_ HŪM DORIM JAYĀYA SVĀHĀ

Hương Xoa, hương đốt, hoa, quả... đều dùng Ấn như vậy. Chú rằng:

“Úm, hồng, nạp lệ nương da dạ, sa ha” (mỗi thứ tụng 3 lần)

*)OM_ HŪM DORIM JAYĀYA SVĀHĀ

Hiện Từ Ấn Chú, hiện Ứ Già Thủy.

Lại kết **Ma Ni Cúng Dường Ấn**: Hai tay Kim Cang Hợp Chưởng, 2 ngón trỏ như hình bấu, thẳng 2 ngón cái, Chú rằng:

“Nam mô a mộ già bộ nhạ ma ni, bát đầu ma, bà tất lệ, đát tha già đa da, tỳ lô kiết đế, tam mạn đà, bà la, sa la, hồng”

*)OM_ AMOGHA PŪJA MAṆI PADMA VAJRE TATHĀGATA VILOKITE SAMANTA PRASARA HŪM

Tức thành cúng dường rộng lớn, đầy đủ khắp cả Pháp Giới.

Lại ngâm đọc Kệ bốn Trí. Hai tay Kim Cang Hợp Chưởng để nơi trán và 2 bên, xoay Ấn vòng quanh.

Lại ngâm Kệ tán Thánh Giả. Chú 3 lần, Ấn như trên. Chú rằng:

“Úm, già đa bà đễ, phiến đễ, sa bà tát đễ, ma ha già đa bà đễ, sa ha”

*)OM_ GAṆAPATI CAṆḌI SVĀ-SIDDHI MAHĀ-GAṆAPATI SVĀHĀ

Lại kết **Căn Bản Ấn**, tụng **Đại Thân Chú** 7 biến, ấn năm chỗ trên thân, lễ Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai 7 lần.

Lại lễ **Già Đa Bát Đễ Đế Bà La Nhạ** (Gaṇapati Devarāja: Chúng Chủ Thiên Vương hay Hoan Hỷ Thiên Vương) 7 lần

Lại Niệm Tụng, dùng muỗng múc dầu xối nơi Thân Tượng, một ngày xối 700 lần, sáng 400 lần, trưa 300 lần. Khi múc dầu xối Tượng phải chí thành không được khởi các niệm khác.

Sau mỗi lần hết 108 biến lại Tán Thán, Cúng Dường, Phát Nguyện, nói rõ các việc cầu xin. Từ 3 ngày cho đến 7 ngày thì các việc tốt lành thấy đều thành tựu, các việc ác đều tiêu tán. Vị Tụ Tại Thiên này ở cõi Trời Tha Hóa Tự Tại khi xuống nơi cõi dưới có gió xoay quanh thân. Dùng rượu thuốc, củ cải, dầu, giữ Trai Giới, quá giờ không thọ các thứ cúng dường. Các món hiến cúng, Chú Sư tự ăn tức được tăng trưởng sắc, lực, phước thọ.

Kết Tỉ Đốn Hợp Pháp thứ ba: Nếu 3 ngày cho đến 7 ngày làm Pháp cúng dường Thánh Tôn mà không được ứng nghiệm các điều cầu xin. Cần đốt hương phát nguyện nói các việc cầu, dùng chỉ trắng tụng Đại Thân Chú 108 biến chú nơi đây, gút thành 108 gút, chặt làm 2 phần, cột nơi mũi 2 Tượng.

Dùng **Thương Khư Ấn**: Hai tay Kim Cang Hợp Chưởng, 2 ngón trở, 2 ngón cái vịn nhau liền thành. Sau khi cột nơi mũi, 3 ngày 3 đêm không được đi đâu cũng không được cùng người khác nói chuyện.

Điều Hòa Pháp thứ tư: Trong Thân người đầu voi có 6 tay, nanh gậy ngoài một chút. Bên trái : tay thứ nhất cầm đao, tay thứ hai bung đĩa trái cây, tay dưới cầm bánh xe. Bên phải : Tay thứ nhất cầm cây gậy, tay thứ hai cầm sợi dây, tay thứ ba cầm răng. Nếu bị giận dữ, trước Tượng lập một Đàn tròn nhỏ, bày biện các món ngon ngọt cúng dường, rượu thuốc, củ cải, Hoan Hỷ Viên. Hai tay chấp lại co ngón trở vịn 2 đầu ngón cái. Chú rằng :

“Hồng, hồng, giá đô lô, phá ra mặt đà nễ duệ, sa ha” (7 lần)

*)HŪM HŪM CATUR PRAMARTHANĪYE SVĀHĀ

Mỗi biến, đưa đầu ngón trở qua lại, dùng Tâm chí thành lễ bái, sám hối. Dùng hết thấy các món dâng hiến cúng dường ngợi khen. Tụng Đại Tự Tại Chú mãn 1008 lần.

ẤN : Hai ngón út, 2 ngón vô danh xoa nhau trong lòng bàn tay, thẳng 2 ngón giữa dầu dựa nhau, 2 ngón trở để sau lưng ngón giữa nơi lóng thứ nhất. Chú rằng:

“Úm, tỳ đa la tát nễ, phá lạt ma la tha ni, chỉ đa ni tỳ đa ni, sa bà ha”

*)OM_ VETALA ŚĀNI PRAMARTHANI _ CCHINDHANI CCHINDHANI _ BHINDHANI BHINDHANI _ SVĀHĀ

Cúng dường xong, nói rõ việc cầu xin. Đầu hôm đem các vật cúng trong Đàn làm một Thủy Đàn bên ngoài, lấy các vật cúng đó hòa với nước sạch tán rải nơi Thủy Đàn và quăng các nơi. Chú rằng :

“A yết xa đa xá bát xa”

Thành Biện hết thấy các sự nghiệm thứ năm: Nếu cầu vua kính niệm, đốt hương Kiếp Bồ La 3 ngày đêm lập Đàn cúng dường. Các Pháp Bí Thuật không gì mau bằng Pháp này. Nay Ta tìm trong Bí Giáo ghi chép ra để truyền cho đời sau để cho kẻ có lòng . Không được truyền cho **Phi Khí Nhân** (người không có Căn Khí)

ĐẠI THÁNH HOAN HỖ ĐẠI TỰ TẠI THIÊN PHÁP
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 12/03/2015